

Số: 5803/KH-UBND

Bến Tre, ngày 07 tháng 12 năm 2018

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 04/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế theo hướng hiệu lực và hiệu quả hơn**

Thực hiện Công văn số 44/BCĐLNKT-VP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Ban Chỉ đạo liên ngành về hội nhập kinh tế quốc tế (BCĐLNKT) về việc Triển khai Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh Hội nhập kinh tế quốc tế theo hướng hiệu lực và hiệu quả hơn.

Để triển khai thực hiện chủ trương chủ động và đẩy mạnh Hội nhập kinh tế quốc tế theo hướng hiệu lực và hiệu quả hơn, Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

#### **I. Mục đích**

Nhằm thực hiện tốt công tác Hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh Bến Tre, chủ trương hội nhập toàn diện, trong đó đẩy mạnh Hội nhập kinh tế quốc tế theo hướng hiệu lực và hiệu quả hơn, tiếp tục tạo động lực và nâng cao khả năng cạnh tranh của tỉnh; khai thác lợi thế, khắc phục hạn chế, khó khăn nhằm tận dụng cơ hội và giảm thiểu thách thức, tác động tiêu cực trong quá trình Hội nhập kinh tế quốc tế.

Thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tại Nghị quyết Đại hội Tỉnh Đảng bộ nhiệm kỳ 2016-2020.

#### **II. Nhiệm vụ, giải pháp**

1. Tiếp tục triển khai, thực hiện các Chương trình hành động, Kế hoạch và văn bản chỉ đạo về Hội nhập kinh tế quốc tế:

- Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 21 tháng 6 năm 2013 của Tỉnh ủy Bến Tre về Thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về hội nhập quốc tế;

- Chương trình hành động số 5150/CTr-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương Đảng khóa X thực hiện một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới.

2. Xây dựng các cơ chế, chính sách, biện pháp cụ thể thực thi các quy định của pháp luật và các cam kết của Hội nhập kinh tế quốc tế tại địa phương đảm bảo hợp hiến, hợp pháp, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thể thức đáp ứng yêu

cầu quản lý; hướng dẫn, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, chú trọng các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong quá trình đầu tư, sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật và cam kết trong các hiệp định thương mại tự do FTA.

3. Nghiêm túc thực hiện các biện pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong cải cách thủ tục hành chính, tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

4. Phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan tăng cường phổ biến thông tin về Hội nhập kinh tế quốc tế và hướng dẫn việc thực thi các cam kết hội nhập cho người dân và các doanh nghiệp tại địa phương; khuyến khích sự tham gia rộng rãi, tích cực và chủ động hơn nữa của khu vực tư nhân, các hiệp hội ngành, nghề, các tổ chức chính trị - xã hội và người dân trong việc tìm hiểu, thực thi các cam kết quốc tế trong Hội nhập kinh tế quốc tế.

5. Từng sở, ngành triển khai thực hiện các công việc cụ thể như sau:

#### *a) Sở Công Thương*

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến, cung cấp đầy đủ, cập nhật các thông tin về Hội nhập kinh tế quốc tế và hướng dẫn cụ thể để doanh nghiệp và người dân nắm bắt, hiểu biết và có thể tận dụng cơ hội và vượt qua thách thức bằng nhiều hình thức: Tổ chức các hội thảo, hội nghị, tập huấn phổ biến các cam kết về Hội nhập kinh tế quốc tế; Chú trọng tuyên truyền, phổ biến các cam kết hội nhập kinh tế, tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử của Sở Công Thương.

- Chủ động hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu trên địa bàn tỉnh định hướng, tranh thủ tận dụng cơ hội của các hiệp định thương mại tự do FTA nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp: Tập trung triển khai hiệu quả các đề án, chương trình của tỉnh: Đề án phát triển công nghiệp tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016 – 2020; Đề án phát triển công nghiệp chế biến nông sản, thủy sản, thực phẩm tỉnh Bến Tre đến năm 2020; Đề án phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch giai đoạn 2015 – 2020; Chương trình phát triển ngành dừa tỉnh Bến Tre đến năm 2020; Chương trình hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh các Làng nghề tiêu thủ công nghiệp tỉnh Bến Tre giai đoạn 2011-2020; Chương trình phát triển xuất khẩu tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020; Chương trình Xúc tiến thương mại giai đoạn 2016 - 2020; Chương trình Đồng Khởi khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp tỉnh Bến Tre. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối giao thương trong và ngoài nước nhằm hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện chiến lược xuất khẩu hàng hóa thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030. Tổ chức hướng dẫn các đơn vị sản xuất kinh doanh thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các quy định quốc tế, chính sách thương mại của các nước cũng như quy định trong nước về xuất nhập khẩu.

- Thực hiện tốt công tác cảnh báo sớm về các biện pháp phòng vệ thương mại: Tổ chức các lớp tập huấn phổ biến pháp luật về phòng vệ thương mại nhằm giúp doanh nghiệp nâng cao nhận thức về phòng vệ thương mại, ứng phó với các rào cản thương mại tại thị trường xuất khẩu, chủ động phòng tránh các tranh chấp

thương mại; Đăng tải các thông tin liên quan trên Cổng thông tin điện tử của Sở Công Thương.

### ***b) Sở Kế hoạch và Đầu tư***

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư (cập nhật website, in ấn tài liệu phục vụ công tác XTĐT...)

- Xây dựng, in ấn danh mục dự án kêu gọi đầu tư giai đoạn 2019-2020 và các ấn phẩm khác phục vụ xúc tiến đầu tư.

### ***c) Sở Khoa học và Công nghệ***

- Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bến Tre giai đoạn 2013 – 2020”, cụ thể là nội dung đổi mới công nghệ. Tạo cơ hội cho các doanh nghiệp vay vốn và tiếp cận với các Chương trình hỗ trợ để đầu tư nghiên cứu khoa học, nông nghiệp và các lĩnh vực ưu tiên khác theo chủ trương của Chính phủ. Hướng đến đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ, phục vụ sản xuất, kinh doanh để nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Triển khai và thực hiện Quyết định số 1931/QĐ-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Thí điểm cơ chế đổi tác công – tư, đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ”.

- Tạo môi trường, động lực thúc đẩy quá trình ươm tạo, hình thành và phát triển loại hình các tổ chức khoa học và công nghệ<sup>1</sup> (KH&CN) và tiền đề ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao trên nền tảng khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã nghiệm thu, mô hình kinh doanh mới.

- Thúc đẩy, hỗ trợ việc ứng dụng tiến bộ KH&CN và đổi mới công nghệ, thiết bị của doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm.

- Tham mưu xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh Kế hoạch thực hiện Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025<sup>2</sup>.

- Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp tiềm năng đầu tư nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để phát triển thành doanh nghiệp KH&CN, làm cơ sở phát triển thị trường KH&CN của tỉnh.

- Xây dựng, vận hành có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu và thực hành tốt nhất về năng suất lao động để theo dõi tình hình thực hiện và phân tích, đánh giá, dự báo.

<sup>1</sup> gồm: tổ chức KH&CN ngoài công lập; tổ chức trung gian của thị trường công nghệ: Sàn giao dịch công nghệ, Trung tâm giao dịch công nghệ, Trung tâm xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyên giao công nghệ, Trung tâm hỗ trợ định giá tài sản trí tuệ, Trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo và Cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN; dịch vụ KH&CN; doanh nghiệp KH&CN.

<sup>2</sup> theo Quyết định số 844/QĐ/TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ

- Xây dựng, khai thác và phát triển quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm, nhóm sản phẩm xuất khẩu chủ lực, có lợi thế của địa phương.

#### ***d) Sở Tư pháp***

- Góp ý, thẩm định, kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Hội nhập kinh tế quốc tế do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

- Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Hội nhập kinh tế quốc tế do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

#### ***e) Sở Thông tin và Truyền thông***

- Thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn, định hướng cho các cơ quan thông tấn báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh thông tin, tuyên truyền: về đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tình hình phát triển kinh tế - xã hội, các vấn đề thời sự, sự kiện chính trị, an sinh xã hội... của cả nước và địa phương tại từng thời điểm theo đúng nội dung chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Bộ Thông tin và Truyền thông; trong đó chú trọng nội dung phát triển kinh tế theo hướng hội nhập quốc tế hiệu lực và hiệu quả hơn.

- Thực hiện tốt công tác thông tin đối ngoại, duy trì thường xuyên việc biên tập, đăng tin bài, ảnh tuyên truyền về biển, đảo của quê hương và đất nước. Đặc biệt, các nội dung tuyên truyền về hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa được đăng tải trên trang Biên giới biển Bến Tre định kỳ, nội dung phong phú, mới, đáp ứng yêu cầu của bạn đọc; gắn với phát triển kinh tế biển bền vững.

- Tiếp tục phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức 02 lớp tập huấn về công tác thông tin đối ngoại và công tác phát ngôn cho khoảng 200 cán bộ làm công tác thông tin đối ngoại và phát ngôn cơ sở; phối hợp Trường Đại học Khoa học-Xã hội và Nhân văn mở các lớp kỹ năng làm báo cho trên 1.000 học viên của 05 huyện/thành phố (thành phố Bến Tre, Châu Thành, Giồng Trôm, Mỏ Cày Bắc và Mỏ Cày Nam). Qua đó, giúp nâng cao kỹ năng báo chí cho đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin, tuyên truyền cơ sở đáp ứng được nhu cầu thông tin trong quá trình hội nhập và hợp tác quốc tế.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai và ứng dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin trong từng ngành, địa phương trong đó tập trung khai thác và sử dụng có hiệu quả hệ thống một cửa điện tử (VNPT-iGate), hệ thống quản lý văn bản và điều hành (VNPT-iOffice), hệ thống quản lý cán bộ, công chức, hệ thống quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế (VNPT-HIS); ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục và đào tạo, dạy và học, nghiên cứu khoa học; kết nối liên thông cơ sở cung ứng thuốc, hệ thống quản lý tàu cá,...

- Nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, góp phần cải thiện chỉ số cải cách hành chính của tỉnh, cụ thể như:

+ Về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin: đảm bảo hạ tầng kỹ thuật để triển khai ứng dụng công nghệ thông tin an toàn, bảo mật từ cấp tỉnh đến cấp xã.

+ Về ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước: đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức tỉnh được cấp và sử dụng có hiệu quả hộp thư điện tử công vụ; 100% sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các huyện và thành phố (đến cấp xã) triển khai và sử dụng có hiệu quả hệ thống thông tin quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice, đảm bảo liên thông 04 cấp và tỷ lệ văn bản điện tử trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước qua phần mềm quản lý văn bản và điều hành tối thiểu 60% vào năm 2019; từng ngành, địa phương ứng dụng công nghệ thông tin thiết thực, hiệu quả để phục vụ chuyên môn, nghiệp vụ của địa phương mình.

+ Về ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân: đảm bảo 100% sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện và thành phố có Cổng/trang thông tin điện tử cung cấp đầy đủ thông tin theo Nghị định 43/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ; 100% sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện và thành phố (đến cấp xã) triển khai và sử dụng có hiệu quả hệ thống một cửa điện tử VNPT-iGate và tỷ lệ hồ sơ điện tử giải quyết thủ tục hành chính qua phần mềm một cửa điện tử tối thiểu 40% vào năm 2019.

+ Về nhân lực công nghệ thông tin: nâng cao kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, an toàn và bảo mật thông tin cho cán bộ, công chức các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai công nghệ thông tin.

- Tổ chức các lớp đào tạo tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ nâng cao trình độ, kỹ năng quản trị mạng, an ninh thông tin và an toàn hệ thống mạng cho cán bộ, công chức phụ trách công nghệ thông tin tại các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố.

#### ***g) Sở Tài chính***

Hướng dẫn các đơn vị xây dựng dự toán và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ các nguồn kinh phí phục vụ công tác hội nhập kinh tế quốc tế cho các đơn vị liên quan để thực hiện có hiệu quả.

#### ***h) Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh***

Quản lý hoạt động ngân hàng trên địa bàn an toàn, hiệu quả, triển khai các giải pháp thúc đẩy hiện đại hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng trên địa bàn. Tăng cường kết nối, hỗ trợ hoạt động doanh nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, xuất khẩu, các mô hình liên kết ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp và các lĩnh vực ưu tiên khác theo chủ trương của Chính phủ. Hướng dòng vốn tín dụng vào việc tài trợ các dự án thân thiện với môi trường, các ngành sản xuất, dịch vụ và tiêu dùng xanh, năng lượng sạch và năng lượng tái tạo.

### **III. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố:**

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện. Đồng thời, chỉ đạo triển khai ngay các giải pháp, nhiệm vụ theo chức năng thẩm quyền, phù hợp với từng ngành, lĩnh vực và địa phương.

- Tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh và của đơn vị; định kỳ hàng năm (ngày 06 tháng 12) gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được lồng ghép trong kinh phí hoạt động thường xuyên của các Sở, ngành được giao nhiệm vụ thực hiện theo phân cấp ngân sách và theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước hiện hành.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất, gửi Sở Công Thương tổng hợp để báo cáo Ủy ban nhân dân xem xét, quyết định.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế theo hướng hiệu lực và hiệu quả hơn. Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện nội dung công việc và báo cáo kết quả thực hiện kịp thời theo quy định./.

#### **Nơi nhận:**

- BCĐ LNHNKTQG (báo cáo);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, các PCVP.UBND tỉnh;
- NC: KT, TH, TCĐT, NgV;
- C.TTĐT UBND tỉnh
- Lưu: VT(LHT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**



**Nguyễn Hữu Lập**

**PHỤ LỤC CÁC GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ CỤ THỂ**



số: 5803 /KH-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2018

STT	Nội dung công việc	Đơn vị triển khai thực hiện; tổng hợp, báo cáo	Cơ quan, ban, ngành phối hợp	Hoàn thành (thời gian)	Ghi chú
<b>Sở Công Thương</b>					
1	Tổ chức các hội thảo, hội nghị, tập huấn phổ biến các cam kết về hội nhập kinh tế quốc tế	Sở Công Thương	Trường Chính trị Bến Tre, UBND các huyện, thành phố, Hội Nông dân, Hội LHPN tỉnh, các sở ngành liên quan	Hàng năm	
2	Tuyên truyền, phổ biến các cam kết hội nhập kinh tế dưới các hình thức: trên cổng thông tin điện tử của Sở Công Thương và các tài liệu tuyên truyền.	Sở Công Thương		Hàng năm	
3	Chủ động hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu trên địa bàn tỉnh định hướng, tranh thủ tận dụng cơ hội của các FTA nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành có liên quan	Hàng năm	
4	Thực hiện tốt công tác cảnh báo sớm về các biện pháp phòng vệ thương mại: (1) Tổ chức các lớp tập huấn phổ biến pháp luật về phòng vệ thương mại nhằm giúp doanh nghiệp nâng cao nhận thức về phòng vệ thương mại, ứng phó với các rào cản thương mại tại thị trường xuất khẩu, chủ động phòng tránh các tranh chấp thương mại; (2) Đăng tải các thông tin liên quan trên cổng thông tin điện tử của Sở Công Thương.	Sở Công Thương		2019	
<b>Sở Tư pháp</b>					
1	Góp ý, thẩm định, kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành có liên quan	Theo yêu cầu	
2	Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy pháp luật liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành	Các sở, ban, ngành có liên quan	Sở Tư pháp	Theo yêu cầu	

**Sở Khoa học và Công nghệ**

1	Tham mưu ban hành cơ chế tài chính KH&CN hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bến Tre.	Sở KH&CN	Các Sở, ngành tỉnh	2020	
2	Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 – 2020.	Sở KH&CN	Các Sở, ngành tỉnh	2020	
3	Tiếp tục thực hiện Dự án: “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bến Tre giai đoạn 2013 – 2020”.	Sở KH&CN	Ban Điều hành dự án	2020	
4	Tiếp tục Thực hiện Chương trình hành động số 22/CTr-TU ngày 07 tháng 02 năm 2013 của Tỉnh ủy về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.	Sở KH&CN	Các Sở, ngành tỉnh	2020	
5	Tiếp tục thực hiện Quy hoạch phát triển KH&CN Tỉnh Bến Tre giai đoạn 2011-2020	Sở KH&CN	Các Sở, ngành tỉnh	2020	
6	Tiếp tục thực hiện Chương trình KH&CN phát triển ngành dừa tỉnh Bến Tre giai đoạn 2013 – 2015 và đến 2020.	Sở KH&CN	Các Sở, ngành tỉnh	2020	
7	Tiếp tục thực hiện Chương trình KH&CN phát triển bưởi da xanh tỉnh Bến Tre giai đoạn 2013 – 2015 và đến 2020.	Sở KH&CN	Các Sở, ngành tỉnh	2020	
8	Thực hiện Kế hoạch Triển khai xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN SIO:2008 vào hoạt động của UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2017 - 2019	Sở KH&CN	Các Sở, ngành tỉnh	2020	

**Sở Thông tin và Truyền thông**

1	Chỉ đạo, hướng dẫn, định hướng cho các cơ quan thông tấn báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh thông tin, tuyên truyền về hội nhập kinh tế quốc tế.	Sở Thông tin và Truyền thông	BTG Tỉnh ủy; các cơ quan thông tấn báo chí	Thực hiện thường xuyên	
2	Mở các lớp đào tạo, tập huấn trên lĩnh vực thông tin, báo chí, xuất bản.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan Đảng, đoàn thể; các cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh, huyện, xã	Hàng năm	
3	Thuê dịch vụ hệ thống thông	Sở Thông tin và	Các cơ quan Đảng, đoàn	Hàng năm	



	tin quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice	Truyền thông	thể; các cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh, huyện, xã		
4	Thuê dịch vụ hệ thống cung cấp DV công trực tuyến mức độ 3 VNPT-iGate	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, xã	Hàng năm	
5	Trang bị phần mềm diệt virus tập trung	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2019	
6	Triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan Đảng, đoàn thể; các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh	Thường xuyên cấp mới, cập nhật, bổ sung	
7	Hoạt động đào tạo, tập huấn nhân lực công nghệ thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Cán bộ công chức; cán bộ phụ trách công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước; Bộ phận thường trực về an toàn thông tin của tỉnh	Hàng năm	Tổ chức mỗi năm khoản g 03 lớp
<b>Sở Tài chính</b>					
	Hướng dẫn các đơn vị xây dựng dự toán và tham mưu Ủy ban nhân dân phân tỉnh phân bổ các nguồn kinh phí phục vụ công tác hội nhập kinh tế quốc tế	Sở Tài chính	Các sở, ngành liên quan		
<b>Sở Kế hoạch và Đầu tư</b>					
1	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư (Phòng ĐKKD)		Thường xuyên (năm 2018-2019)	
2	Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư (cập nhật website, in ấn tài liệu phục vụ công tác XTĐT...)	Sở Kế hoạch và Đầu tư (TTXTĐT)		Năm 2019	
3	Xây dựng, in ấn danh mục dự án kêu gọi đầu tư giai đoạn 2019-2020 và các ấn phẩm khác phục vụ xúc tiến đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư (TTXTĐT)	UBND các huyện, thành phố, sở, ngành liên quan	Quý I/2019	